

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 23/04/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương.
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo (đính kèm theo Nghị quyết)

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2012 và định hướng năm 2013;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty mẹ và hợp nhất năm 2012.

Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Năm 2012
A	Lợi nhuận chưa phân phối:	100,0%	208.331.137.254
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối trước năm 2012		102.658.021.593
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2012		105.673.115.661
B	Phân phối lợi nhuận 2012	76,3%	158.920.000.000
1	Trích quỹ phát triển sản xuất kinh doanh (năm 2012)	1,0%	2.000.000.000
2	Trích quỹ dự phòng tài chính (năm 2012)	1,0%	2.000.000.000



3	Chia cổ tức năm 2012 (5% vốn điều lệ)	72,0%	150.000.000.000
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (năm 2012)	1,0%	2.000.000.000
5	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,2%	2.500.000.000
6	Thù lao HĐQT & BKS 2012	0,2%	420.000.000
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	23,7%	49.411.137.254

Điều 3. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013

3.1 Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2012

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thù lao phê duyệt
A	Thù lao Hội đồng quản trị	
1	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	84.000.000
3	Thành viên HĐQT	108.000.000
B	Thù lao Ban kiểm soát	
1	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
2	Thành viên BKS	48.000.000
C	Tổng cộng	420.000.000

3.2 Phương án thù lao HĐQT và BKS năm 2013

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thù lao năm 2013
A	Thù lao Hội đồng quản trị	
1	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	84.000.000
3	Thành viên HĐQT	108.000.000
B	Thù lao Ban kiểm soát	
1	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
2	Thành viên BKS	48.000.000
C	Tổng cộng	420.000.000

Điều 4. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013 như sau

4.1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; tài chính, sản xuất và đầu tư xây dựng.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

4.2. Danh sách các công ty kiểm toán được thông qua:

STT	Tên doanh nghiệp	Ngày thành lập	Địa chỉ liên hệ
01	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	13/5/1991	Tầng 12A, 12B, 15, 16 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
02	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	03/11/1992	Trung tâm Thương mại Daeha Tầng 15-360 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
03	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán	13/05/1991	Số 1 Lê Phụng Hiểu - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội

4.3. Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc công ty ký hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp Công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Điều 5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2013 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012 (Kiểm toán)	Năm 2013 (Kế hoạch)	Tỷ lệ so với 2012
1	Tổng tài sản	11.515	11.800	102%
2	Vốn Điều lệ	3.000	3.000	100%
3	Tổng doanh thu	1.968	3.000	152%
4	Lợi nhuận trước thuế	175	200	114%

Điều 6. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi trụ sở Công ty

6.1 Bổ sung các ngành nghề dưới đây vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh của OGC:

- Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế nội, ngoại thất công trình;
- Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chi số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán Hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35 KV;
- Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy;
- Tư vấn Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.
- Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

6.2 Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký: *Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.*
- Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi: *Tòa nhà Trung Yên Plaza, Lô đất O17, Khu ĐTM Trung Yên, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.*

6.3 Sửa đổi Điều 2 (Trụ sở Công ty), Điều 3 (Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty), Điều 56 (ngày hiệu lực) Điều lệ Công ty cho phù hợp với nội dung thay đổi.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của Bộ Tài Chính tại Thông tư số 121/2012/BTC ban hành ngày 26/07/2012 về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

(chi tiết nội dung sửa đổi được nêu trong Tờ trình số 44/2013/TT-HĐQT ngày 08/04/2013 của HĐQT Công ty và bản tổng hợp gửi kèm)

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị, Ban

kiểm soát. Ban điều hành và toàn thể Cán bộ nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN; HOSE (báo cáo)
- TV HĐQT, BDH (thực hiện), BKS (g/sát);
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

